**TUẦN 4**

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập: Mở rộng vốn từ về việc nhà**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Củng cố cho HS vốn từ ngữ về việc nhà.

- HS tìm từ nói về công việc trong gia đình. HS biết bày tỏ sự yêu thích với một số từ ngữ hay, hình ảnh đẹp.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực văn học: Biết sử dụng từ ngữ về việc nhà vào viết câu.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ, tích cực làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

## - GV: Máy tính + ti vi

- HS: Vở viết

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:**  - Kể một số việc em đã làm để giúp đỡ cha mẹ công việc nhà.  🠢Nhận xét, tuyên dương, chốt một số từ ngữ về việc nhà.  **2. Luyện tập**  **Bài 1:** Tìm từ chỉ hoạt động thích hợp điền vào chỗ chấm:  .....cơm .... nước .... rau  .....thịt .... cá .... trứng  .....sân .... bàn .... cốc chén  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - Tổ chức cho HS làm bài cá nhân vào vở.  - Yêu cầu HS báo cáo kết quả.  - Theo dõi, nhận xét.  **🠢***GV mở rộng thêm một số từ về công việc nhà và GD HS chăm chỉ làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ.*  **Bài 2**: Đặt 3-4 câu nói về công việc nhà em đã giúp đỡ cha mẹ theo mẫu Ai làm gì?  - Gọi 1 HS đặt 1 câu theo mẫu Ai làm gì? nói về công việc nhà em đã giúp đỡ cha mẹ.  - Yêu cầu làm bài cá nhân.  - Theo dõi, nhận xét.  - Câu kiểu Ai làm gì gồm có mấy bộ phận? Trong câu em vừa viết, em giúp người thân làm công việc gì?  **🠢** Củng cố cho HS đặt câu theo mẫu Ai làm gì? nói về công việc nhà.  **3. Vận dụng**  **Bài 3:** **Viết một đoạn văn ngắn từ 5- 6 câu kể về công việc nhà mà em đã làm giúp đỡ cha mẹ.**  - Yêu cầu HS đọc đề bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  Gợi ý:  + Việc em làm đó là việc gì? Diễn ra vào lúc nào?  + Kể lại việc làm đó. (Sử dụng mẫu câu Ai làm gì?)  + Cảm nghĩ của em sau khi làm việc nhà.  - Theo dõi, nhận xét.  - Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.  - Trong đoạn văn, em đã làm những công việc gì?  🠢Củng cố kĩ năng viết đoạn văn ngắn theo yêu cầu cho trước.  - Nhận xét giờ học. Dặn HS về xem lại bài; có ý thức làm việc nhà giúp đỡ cha mẹ. | - Nhiều HS nêu: quét nhà, rửa bát, cho gà ăn, cắm cơm, phơi quần áo...  - HS nêu.  - HS làm vở.  - HS nêu trước lớp. Lớp theo dõi, nhận xét.  - ... *nấu (thổi) cơm, đun (xách) nước, luộc (hái, nhặt) rau*...  - Tìm hiểu yêu cầu của bài.  - HS nêu trước lớp: VD: Hôm nay, em quét sân giúp bà.  - HS làm vở. 2 HS làm bảng lớp.  - Một số HS đọc bài làm trước lớp. Cả lớp theo dõi, nhận xét, bổ sung.  - HS nêu.  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc cá nhân  VD: Hôm nay, em được nghỉ học. Em đã giúp mẹ làm công việc nhà. Sáng sớm, em giúp mẹ quét dọn nhà cửa sạch sẽ. Đến chiều, em ra vườn tưới cây giúp bố. Tối ăn cơm xong, em lại giúp chị Lan rửa bát. Sau đó, cả nhà cùng nhau xem phim, trò chuyện. Em cảm thấy thật vui và hạnh phúc vì đã giúp được bố mẹ công việc nhà. Em mong rằng có thể làm việc nhà nhiều hơn.  - Vài HS đọc bài trước lớp.  - HS nêu. |

**`**

Tiếng Việt (Tăng)

**Luyện tập về dấu ngoặc kép**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Ôn luyện về tác dụng của dấu ngoặc kép và cách sử dụng dấu ngoặc kép hiệu quả.

- Có kĩ năng sử dụng dấu ngoặc kép vào trong viết văn.

**2. Năng lực chung.**

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học. Tham gia hoạt động học tập tự tin, hiệu quả.

**3. Phẩm chất.**

- Chăm chỉ học bài. Giữ trật tự, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên: Bài giảng Power point. PHT bài 2

2. Học sinh: Các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

**1.Khởi động:**

|  |  |
| --- | --- |
| - Dấu ngoặc kép có tác dụng gì?  - Cho 1 ví dụ.  🠢**Chốt:** *Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật. Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật. Đánh dấu một câu được trích nguyên văn. Ngoài ra dấu ngoặc kép còn được dùng để đánh dấu những từ ngữ được dùng với ý nghĩa đặc biệt...*  **2. Luyện tập**  **Bài 1**: Giải thích tác dụng của dấu ngoặc kép trong những câu sau:  a) Quả đúng là "Có công mài sắt có ngày nên kim".  b) Mẹ hỏi: "Con đã học bài chưa?"  c) Hà rất yêu quý cô giáo chủ nhiệm của mình. Hà mơ ước lớn lên sẽ trở thành một giáo viên giỏi và tràn đầy nhiệt huyết như cô. Hà nghĩ: "Phải nói ngay điều này để cô biết." Thế là, ngay cuối buổi học hôm ấy, em đã đợi các bạn về hết và nói với cô.  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong từng trường hợp cụ thể.  - Dấu ngoặc kép có tác dụng gì?  🠢**Chốt:***Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói của nhân vật. Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật. Đánh dấu một câu được trích nguyên văn.*  **Bài 2:** Đặt dấu ngoặc kép vào những chỗ thích hợp để hoàn chỉnh mẩu chuyện sau:  Gà Con ở dưới đất, nhìn lên bầu trời thấy Bồ Câu chao cánh bay liệng thì ngưỡng mộ lắm. Khi Bồ Câu mỏi cánh, sà xuống, Gà lân la đến gần hỏi: Bay trên trời thích lắm bác nhỉ?. Bồ Câu gù gù: Tuyệt lắm! Tuyệt lắm!. Gà con nghe vậy, ao ước: Giá cháu cũng biết bay!. Thế rồi gà vỗ cánh, nhảy nhảy lên nhưng chỉ nhấc mình lên được một tẹo là rơi bịch xuống.  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 làm PHT  - Theo dõi, kiểm tra.  - Dấu ngoặc kép sử dụng trong bài có tác dụng gì?  🠢**Chốt:** Tác dụng của dấu ngoặc kép.  **3. Vận dụng**  **Bài 3: Viết một đoạn văn ngắn từ 5- 6 câu kể về một việc tốt mà em đã làm trong đó có sử dụng dấu ngoặc kép.**  - Yêu cầu HS đọc bài.  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân.  Gợi ý:  + Việc tốt em làm đó là việc gì? Diễn ra vào lúc nào?  + Kể lại việc làm tốt đó. (Sử dụng dấu ngoặc kép)  + Cảm nghĩ của em sau khi làm việc tốt.  - Theo dõi, nhận xét.  - Gọi một số HS đọc bài viết trước lớp.  - Em sử dụng dấu ngoặc kép trong câu nào? Nó có tác dụng gì?  🠢**Chốt:** Để đánh dấu lời nói của nhân vật; đánh dấu ý nghĩ của nhân vật; đánh dấu một câu được trích nguyên văn em sử dụng dấu câu gì?  - Dặn HS ôn bài.  - Nhận xét tiết học, chuẩn bị bài sau. | + Đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  + Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.  + Đánh dấu một câu được trích nguyên văn.  - HS1 nêu: Ví dụ: Bố hỏi tôi: "Hôm nay, con làm bài có tốt không?"  -HS2 nêu tác dụng của dấu ngoặc kép trong ví dụ HS1. |
| - HS lắng nghe  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm việc cá nhân.  - Trình bày trước lớp.  Đáp án  a) ... đánh dấu một câu được trích nguyên văn.  b) Dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  c) Đánh dấu ý nghĩ của nhân vật.  - HS nêu  - HS nghe và ghi nhớ  - HS đọc yêu cầu bài.  - HS làm PHT  - 1 số nhóm báo cáo kết quả.  **-** Nhóm khác theo dõi, nhận xét, bổ sung (nếu có)  Đáp án:  + "Bay trên trời thích lắm bác nhỉ?"  + "Tuyệt lắm! Tuyệt lắm!"  + "Giá cháu cũng biết bay!"  -... dùng để đánh dấu lời nói trực tiếp của nhân vật.  - HS đọc đề bài.  - HS làm việc cá nhân  VD: Trên đường đi học về, em gặp một cụ già đang loay hoay mãi vẫn chưa sang được bên kia đường. Em chạy ngay lại nói với cụ: "Cụ ơi, cháu giúp cụ qua đường nhé!". Cụ nhìn em mỉm cười: "Cụ cảm ơn con." Em cầm tay cụ và đưa cụ sang bên kia đường. Cả chiều hôm đó, em rất vui vì đã làm được một việc tốt.  - Vài HS đọc bài trước lớp.  - HS nêu.  **- ....** dấu ngoặc kép |